

MÃ ĐỀ 025

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:Lớp:.....Phòng thi:.....

Câu 41. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết bò được nuôi nhiều nhất ở tỉnh nào trong các tỉnh sau đây?

- A. Sơn La. B. Quảng Nam. C. Hà Tĩnh. D. Thanh Hóa.

Câu 42. Các loại cây công nghiệp hàng năm thích hợp với vùng đất cát pha ven biển của vùng Bắc Trung Bộ là

- A. dâu tằm, lạc, cói. B. lạc, mía, thuốc lá.
C. lạc, dâu tằm, bông, cói. D. lạc, đậu tương, đay, cói.

Câu 43. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết trong các trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng sau đây, trung tâm nào có quy mô lớn nhất?

- A. Long Xuyên. B. Cà Mau. C. Vũng Tàu. D. Cần Thơ.

Câu 44. Việc hình thành cơ cấu nông lâm ngư nghiệp vùng Bắc Trung Bộ có ý nghĩa lớn nhất là

- A. tạo nên các sản phẩm thế mạnh của vùng.
B. giải quyết nhiều việc làm cho người lao động.
C. giúp hình thành các mô hình sản xuất mới.
D. tạo nên thế liên hoàn trong phát triển kinh tế.

Câu 45. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết ngành nào sau đây có ở trung tâm công nghiệp Bim Sơn?

- A. Cơ khí. B. Hóa chất.
C. Khai thác, chế biến lâm sản. D. Đóng tàu.

Câu 46. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc tỉnh Quảng Nam?

- A. Chu Lai. B. Dung Quất. C. Nhơn Hội. D. Vân Phong.

Câu 47. Biện pháp bảo vệ rừng sản xuất ở nước ta là

- A. mở rộng các khu dự trữ sinh quyển. B. bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên.
C. thành lập hệ thống vườn quốc gia. D. duy trì và phát triển hoàn cảnh rừng.

Câu 48. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. thu hút các nguồn đầu tư, đa dạng sản xuất, nâng cao vị thế của vùng.
B. hạn chế du canh du cư, giải quyết việc làm, tạo nhiều loại sản phẩm.
C. phát huy thế mạnh, nâng cao mức sống, phát triển sản xuất hàng hóa.
D. sử dụng hợp lý tài nguyên, mở rộng sản xuất, thay đổi cơ cấu kinh tế.

Câu 49. Diện tích rừng giàu của Bắc Trung Bộ hiện nay chủ yếu tập trung ở

- A. vùng núi biên giới Việt - Lào. B. các đảo gần bờ.
C. đồng bằng ven biển. D. vùng đồi núi thấp.

Câu 50. Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢNG TRÂU VÀ SẢN LƯỢNG THỊT TRÂU NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

Năm	2015	2017	2019	2020	2021
Số lượng trâu (nghìn con)	2626,1	2605,1	2388,8	2332,8	2264,7
Sản lượng thịt trâu (nghìn tấn)	101,8	103,3	125,3	120,3	123

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, <https://www.gso.gov.vn>)

Theo bảng số liệu, để thể hiện số lượng trâu và sản lượng thịt trâu của nước ta giai đoạn 2015 - 2021, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột. B. Kết hợp. C. Đường. D. Miền.

Câu 51. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây của Hà Tĩnh?

- A. Chu Lai. B. Nghi Sơn. C. Dung Quất. D. Vũng Áng.

Câu 52. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết nhà máy thủy điện Buôn Đôn thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Gia Lai. B. Đắk Nông. C. Đắk Lắk. D. Lâm Đồng.

Câu 53. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Đồng bằng sông Hồng, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây trồng nhiều chè nhất?

- A. Phú Thọ. B. Quảng Ninh. C. Lạng Sơn. D. Bắc Giang.

Câu 54. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết địa điểm nào có lượng mưa trung bình năm cao nhất trong các địa điểm sau đây?

- A. Hà Tiên. B. Hà Nội. C. Lũng Cú. D. Huế.

Câu 55. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây không thuộc Bắc Trung Bộ?

- A. Chu Lai. B. Chân Mây - Lăng Cô.
C. Vũng Áng. D. Nghi Sơn.

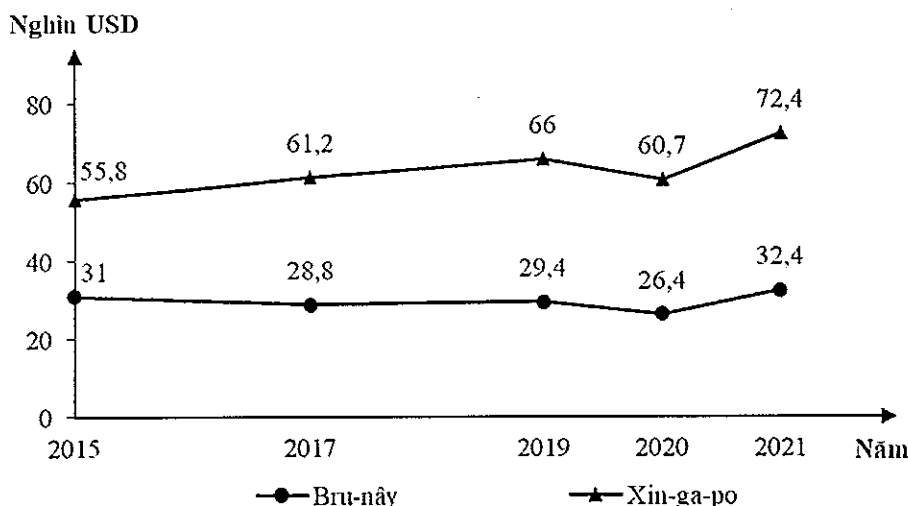
Câu 56. Các khu kinh tế ven biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển do tác động chủ yếu của

- A. tài nguyên đa dạng, giao thông mở rộng. B. cơ sở hạ tầng nâng cấp, vị trí khá tiện lợi.
C. nguồn lao động đông, thị trường khá lớn. D. đổi mới chính sách, thu hút nhiều đầu tư.

Câu 57. Ở đô thị nước ta tiêu thụ mạnh các sản phẩm hàng hóa chủ yếu do

- A. dân cư tập trung đông, chất lượng sống cao. B. mật độ dân số cao, thu hút nhiều vốn đầu tư.
C. dịch vụ đa dạng, việc kinh doanh phát triển. D. cơ sở hạ tầng khá tốt, giao thương thuận lợi.

Câu 58. Cho biểu đồ:



GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA BRU-NÂY VÀ XIN-GA-PO, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

(Số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2022, <https://www.aseanstats.org>)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về thay đổi GDP bình quân đầu người của Bru-nây và Xin-ga-po, giai đoạn 2015 - 2021?

- A. Bru-nây tăng nhiều hơn Xin-ga-po. B. Xin-ga-po tăng chậm hơn Bru-nây.
C. Bru-nây tăng ít hơn Xin-ga-po. D. Xin-ga-po tăng và Bru-nây giảm.

Câu 59. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào có quy mô dân số nhỏ nhất trong các đô thị sau đây?

- A. Huế. B. Hà Tĩnh. C. Sầm Sơn. D. Vinh.

Câu 60. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông Sài Gòn thuộc lưu vực sông nào sau đây?

- A. Mê Công. B. Đà Rằng. C. Đồng Nai. D. Thu Bồn.

Câu 61. Nước ta nằm trong khu vực gió mùa nên

- A. khí hậu có sự phân hóa mùa rõ rệt. B. có tài nguyên sinh vật rất đa dạng.
C. Tín phong hoạt động quanh năm. D. tài nguyên khoáng sản phong phú.

Câu 62. Vấn đề có ý nghĩa chiến lược quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là

- A. xác định cơ cấu kinh tế hợp lý, thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- B. xác định cơ cấu kinh tế hợp lý và phân công lao động theo lãnh thổ.
- C. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và sản xuất chuyên môn hóa.
- D. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân bổ lại các ngành sản xuất.

Câu 63. Thế mạnh về tự nhiên nào sau đây là quan trọng nhất để phát triển khai thác thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ ?

- A. Ít chịu ảnh hưởng của bão và gió mùa Đông Bắc.
- B. Bờ biển có nhiều vịnh để xây dựng cảng cá.
- C. Nhiều vụng, đầm phá, bãi triều.
- D. Bờ biển dài, có các ngư trường lớn.

Câu 64. Cho biểu đồ về diện tích và sản lượng lúa của các vùng nước ta, năm 2021:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2022, <https://www.gso.gov.vn>)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng.
- B. Cơ cấu diện tích và sản lượng.
- C. Quy mô diện tích và sản lượng.
- D. Sự thay đổi cơ cấu diện tích và sản lượng.

Câu 65. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết quốc lộ 19 nối Tây Nguyên với cảng biển nào sau đây?

- A. Dung Quất.
- B. Đà Nẵng.
- C. Quy Nhơn.
- D. Nha Trang.

Câu 66. Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA THÁI LAN VÀ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2015 - 2021
(Đơn vị: Tỷ USD)

Năm	2015	2017	2019	2020	2021
Thái Lan	401,3	456,4	544,0	499,6	505,9
Việt Nam	193,9	224,0	261,8	271,8	362,0

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2022, <https://www.aseanstats.org>)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tổng sản phẩm trong nước của Thái Lan và Việt Nam năm 2021 so với năm 2015?

- A. Thái Lan tăng nhiều hơn Việt Nam.
- B. Việt Nam tăng nhiều hơn Thái Lan.
- C. Việt Nam tăng gấp đôi Thái Lan.
- D. Thái Lan nhanh hơn Việt Nam.

Câu 67. Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Bắc Trung Bộ là

- A. đổi mới trồng trọt, tăng hiệu quả kinh tế, thay đổi bộ mặt nông thôn.
- B. phân bổ lại sản xuất, tạo nguyên liệu cho công nghiệp, tăng nông sản.
- C. thay đổi cách thức sản xuất, tạo ra việc làm, nâng cao vị thế của vùng.
- D. phát huy thế mạnh, phát triển sản xuất hàng hóa, gắn với công nghiệp.

Câu 68. Phát biểu nào sau đây đúng về định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ khu vực I ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Tăng tỉ trọng ngành trồng trọt; giảm ngành chăn nuôi và thủy sản.
- B. Tăng tỉ trọng cây lương thực; giảm cây công nghiệp, cây thực phẩm.

- C. Giảm tỉ trọng ngành trồng trọt; tăng ngành chăn nuôi và thủy sản.
D. Giảm tỉ trọng cây lương thực và cây công nghiệp; tăng cây ăn quả.
- Câu 69.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?
- A. Phanxipăng. B. Tây Côn Lĩnh. C. Pu Trà. D. Phu Luông.
- Câu 70.** Hoạt động ngoại thương nước ta hiện nay phát triển mạnh chủ yếu do
- A. thị trường được mở rộng, nhiều thành phần tham gia.
B. sản xuất phát triển, chất lượng cuộc sống nâng cao.
C. nhu cầu tiêu dùng tăng, đẩy mạnh liên kết nước ngoài.
D. tăng cường hội nhập quốc tế, kinh tế tăng trưởng nhanh.
- Câu 71.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây có du lịch biển?
- A. Nha Trang. B. Cần Thơ. C. Đà Lạt. D. Hà Nội.
- Câu 72.** : Nghề nuôi tôm hùm, tôm sú phát triển mạnh nhất ở các tỉnh nào sau đây của Duyên hải Nam Trung Bộ?
- A. Quảng Ngãi, Bình Định. B. Phú Yên, Khánh Hòa.
C. Ninh Thuận, Bình Thuận. D. Đà Nẵng, Quảng Nam.
- Câu 73.** Công nghiệp nước ta hiện nay chuyển dịch theo hướng
- A. tăng tỉ trọng các ngành khai khoáng. B. chỉ tập trung tiêu dùng ở trong nước.
C. ưu tiên đầu tư cho các vùng núi cao. D. phù hợp hơn với yêu cầu thị trường.
- Câu 74.** Gia tăng nhanh nguồn lao động ở nước ta tạo ra hệ quả chủ yếu nào sau đây?
- A. Gây sức ép cho giải quyết việc làm. B. Tạo điều kiện để phân bố lại lao động.
C. Đáp ứng tốt hơn xuất khẩu lao động. D. Nâng cao chất lượng nguồn lao động.
- Câu 75.** Hoạt động lâm nghiệp nước ta hiện nay
- A. phần lớn là xuất khẩu gỗ mỹ nghệ có giá trị cao.
B. đóng vai trò quan trọng với môi trường sinh thái.
C. phát triển đồng đều giữa các vùng trong cả nước.
D. có sản phẩm chủ yếu là đồ gỗ đã được chế biến.
- Câu 76.** Phát biểu nào sau đây đúng với ngành viễn thông nước ta hiện nay?
- A. Phát triển rất năng động, không bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.
B. Tốc độ tăng trưởng chậm, đang đầu tư ứng dụng công nghệ hiện đại.
C. Mạng điện thoại phân bố không đều, công nghệ đang được số hóa.
D. Chưa hội nhập viễn thông thế giới, tỉ lệ dân số sử dụng internet thấp.
- Câu 77.** Nhân tố nào sau đây là chủ yếu làm cho du lịch biển - đảo nước ta ngày càng phát triển trong thời gian gần đây?
- A. Có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, giao thông thuận lợi.
B. Cơ sở vật chất kĩ thuật tốt hơn, nhu cầu du lịch ngày càng tăng.
C. Dân số đông, lao động ngành du lịch dồi dào, đã qua đào tạo.
D. Khí hậu nhiệt đới, ẩm áp, có nhiều đảo, quần đảo, bãi biển đẹp.
- Câu 78.** Việc phát triển các ngành dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu nhằm mục đích
- A. thúc đẩy phân hóa lãnh thổ, sử dụng hiệu quả nhân lực.
B. đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch kinh tế, thu hút đầu tư.
C. phát huy các thế mạnh tự nhiên, đa dạng hóa sản xuất.
D. phát triển cơ sở hạ tầng, giải quyết việc làm tại chỗ.
- Câu 79.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết đảo Lý Sơn thuộc tỉnh nào sau đây?
- A. Quảng Ngãi. B. Khánh Hòa. C. Quảng Nam. D. Kiên Giang.
- Câu 80.** Sản phẩm nào sau đây thuộc ngành chế biến sản phẩm chăn nuôi?
- A. Rượu. B. Nước mắm. C. Đường mía. D. Sữa.

----- HẾT -----